

Số: /TB-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích trong tình hình dịch bệnh Covid-19

Thực hiện Công văn số 1931/UBND-HCC ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh về việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trong tình hình dịch Covid-19; Sở Y tế thông báo tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, như sau:

1. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tạm hoãn thực hiện những TTHC chưa thật sự cần thiết đối với bản thân tổ chức, cá nhân trong thời điểm này.

2. Khuyến khích tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng; nộp hồ sơ và nhận kết quả qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp nhưng đăng ký nhận kết quả tại nhà qua đường bưu điện, cụ thể:

- Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp nhưng đăng ký nhận kết quả tại nhà qua đường bưu điện: Hồ sơ gửi về Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 54 Hùng Vương, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

- Nộp hồ sơ trực tuyến đối với các TTHC đăng ký dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có danh mục kèm theo): Tổ chức, cá nhân truy cập vào Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi tại địa chỉ: <https://motcua.quangngai.gov.vn/dich-vu-cong-truc-tuyen>; sau đó chọn thủ tục hành chính cần thiết và làm theo hướng dẫn.

3. Các phòng, công chức của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở được giao nhiệm vụ giải quyết TTHC tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến và qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân lựa chọn một trong các hình thức nộp hồ sơ nêu trên; khi nhận hồ sơ trực tiếp, có trách nhiệm khuyến khích, vận động tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tăng cường tuyên truyền, khuyến khích cán bộ, nhân viên tại đơn vị nộp hồ sơ trực tuyến khi thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

6. Giao Văn phòng Sở phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện tuyên truyền nội dung nêu trên trên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế và Tập san y tế.

Sở Y tế thông báo đến tổ chức, cá nhân và cán bộ, nhân viên ngành y tế biết và phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ sở hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng chức năng Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Mến

DANH MỤC

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Công văn số /SYT-VP ngày 11/5/2021 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi)

	I. Lĩnh vực an toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	DVCTT	Ghi chú
1	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	3	
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	3	
3	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	3	
	II. Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh		
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
5	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
6	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
7	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
8	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	

	I. Lĩnh vực an toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	DVCTT	Ghi chú
9	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
10	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
11	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
12	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
13	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
14	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
15	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	3	
16	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	3	
17	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	3	
18	Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
19	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	3	
20	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	3	

	I. Lĩnh vực an toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	DVCTT	Ghi chú
21	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	3	
22	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	3	
	III. Lĩnh vực dược phẩm		
23	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	3	
24	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	3	
25	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	3	
26	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế	3	
27	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	3	
28	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	3	
29	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc	3	

	I. Lĩnh vực an toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	DVCTT	Ghi chú
	cổ truyền)		
30	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	3	
31	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	4	
32	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	4	
33	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	4	
34	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	4	
35	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	4	
36	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	4	
	IV. Lĩnh vực mỹ phẩm		
37	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm	4	
38	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	4	
39	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	4	
40	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	4	
41	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư	4	

	I. Lĩnh vực an toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	DVCTT	Ghi chú
	hồng		
	V. Lĩnh vực trang thiết bị và công trình y tế		
42	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	4	
43	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	4	
44	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	4	
45	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	4	
46	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	4	
	VI. Lĩnh vực y tế dự phòng		
47	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	4	
48	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	4	

